Assigment#2: Existing systems and usability (S)

1. **Chỉ ra các bất tiện trong tương tác và quản lý của các hệ thống này và đề xuất ý tưởng khắc phục.**

Tình huống bất tiện riêng rẽ:

Hệ thống chỉ có thể hoạt động khi có kết nối mạng

Giải pháp : Tạo phiên bản có thể sử dụng offline nhưng bị hạn chế một số chức năng.

Người dùng không có bàn phím Steno

Giaỉ pháp: Hướng dẫn sử dụng bàn phím thông thường

TÌnh huống bất tiện phối hợp:

Bất đồng nhất ngôn ngữ giữa các đoạn văn bản

Giải pháp: Thiết kế nút switch ngôn ngữ nhanh

1. **Thiết lập các yêu cầu tối thiểu về tính dùng cho ứng dụng đề xuất, căn cứ vào các phép đo tính dùng được theo ISO 9241**

**Quy trình tạo ghi chú**

Đầu vào : Bài học được người dùng chọn

Bước 1 Người dùng đã truy cập vào hệ thống, chọn 1 bài học.

Bước 2 Người dùng ấn nút (+) để thêm vào kho lưu trữ

Nếu người dùng ấn (+) ở kho lưu trữ thì ứng dụng sẽ tạo ra một field để người dùng nhâp ghi chú, sau đó ấn lưu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Goal ( mục tiêu) | Mức độ hiệu quả | Mức độ năng suất | Mức độ hài lòng |
| Mức độ tương hợp nhiệm vụ | Người dùng thêm được bài học sau khi ấn nút thêm | Thời gian hoàn thành 2s | Không bị chễ : quá 4s |
| Mức độ phù hợp với những người dùng đã được huấn luyện | Thêm được ngay mà không cần hover chuột | Thời gian hoàn thành giảm còn 1s | Thao tác thêm nhanh hơn |
| Khả năng tự học | Tự nhận biết được đó là chức năng thêm | Nhận biết được bài học đã được them sau 5s | Tạo messagebox hiện thông báo tính năng |
| Khả năng dung lỗi | Nhân biết bài học đã được thêm | Nhận biết lỗi và sửa sau 30s | Phát hiện được bài học chưa thêm thành công |

**Quy trình tra cứu quy tắc**

Đầu vào : Người dùng nhập liệu từ bàn phím

Bước 1 Người dùng chọn chức năng Tra cứu.

Bước 2 Tắt bàn phím tốc kí và chuyển về bàn phím bình thường

Bước 3 Nhập liệu Tiếng Việt và hệ thống sẽ trả ra quy tắc/ câu trả lời.

Bước 4 Kích hoạt lại chế độ gõ tốc kí và trở lại làm việc.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Goal ( mục tiêu) | Mức độ hiệu quả | Mức độ năng suất | Mức độ hài lòng |
| Mức độ tương hợp nhiệm vụ | Trả về quy tắc từ cần gõ | Thời gian trả về sau khi nhập liệu là 5s |  |
| Mức độ phù hợp với những người dùng đã được huấn luyện | Tra được từ nhanh hơn | Nhận biết từ nào không có trong quy tắc 6s |  |
| Khả năng tự học | Có thể tiếp cận nhanh , tự tra cứu | Tra được quy tắc |  |
| Khả năng dung lỗi | Báo không tìm thấy từ | Báo không tìm thấy sau 6s | Hiện thông báo không tìm thấy từ |

**Quy trình : Gõ 1 bài**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Goal ( mục tiêu) | Mức độ hiệu quả | Mức độ năng suất | Mức độ hài lòng |
| Mức độ tương hợp nhiệm vụ | Hoàn thành gõ trong thời gian quy định | Hoàn thành trong 5s | Hệ thống phản hồi đã hoàn thành |
| Mức độ phù hợp với những người dùng đã được huấn luyện | Gõ được những từ khó | Thời gian hoàn thành : 2s | Tốc độ gõ nhanh hơn |
| Khả năng tự học | Tự nhận biết quy tắc gõ | Hoàn thành 1 bài học sớm hơn quy định | Phát hiện được ngay lỗi sai |
| Khả năng dung lỗi | Nhận biết từ gõ sai | Ngay sau khi gõ 2s | Báo message gõ sai |